

Số: /KLTr-SXD

Kon Tum, ngày tháng 3 năm 2024

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 63/QĐ-SXD ngày 09/6/2023 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt; công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 27/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 08/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; Văn bản số 718/UBND-KTHT ngày 26/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc góp ý dự thảo kết luận thanh tra,

Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 63/QĐ-SXD ngày 09/6/2023 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt; công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông gồm 04 thành viên. Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 27/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng tại các đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông giao làm chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Ban Quản lý DA ĐTXD); Ủy ban nhân dân các xã: Văn Xuôi, Ngọc Yêu, Đăk Rơ Ông, Măng Ri, Đăk Na, Ngọc Lây và thanh tra công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại phòng Kinh tế và Hạ tầng và một số công trình trên địa bàn huyện. Căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện khách quan của đơn vị, chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hồ sơ tài liệu liên quan và chương trình kế hoạch của Đoàn, Đoàn thanh tra chọn 29 dự án đầu tư xây dựng công trình với tổng mức đầu tư là 44.431.000.000 đồng để tiến hành thanh tra.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

### 1. Các công trình do Ban Quản lý DA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư.

#### 1.1. Đặc điểm chung các dự án

Ban Quản lý DA ĐTXD được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông giao làm Chủ đầu tư 13 dự án với tổng mức đầu tư là 32.848.000.000 đồng, trong đó có 01 công trình xây dựng khẩn cấp nhằm khắc phục thiệt hại Cầu tràn thôn Năng Nhỏ, xã Đăk Sao do ảnh hưởng của bão số 5 năm 2021. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

#### 1.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án

Nhìn chung, các công trình do Ban Quản lý DA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Hồ sơ pháp lý của công trình và trình tự thủ tục thực hiện từ việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện cơ bản đầy đủ đúng theo quy định. Chủ đầu tư và các bên liên quan đã quan tâm thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình gồm các biên bản nghiệm thu, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công được các đơn vị thực hiện đạt yêu cầu theo quy định, vật liệu đưa vào sử dụng cho công trình được kiểm tra, thí nghiệm đầy đủ.

Tuy nhiên, trên cơ sở hồ sơ được cung cấp tại thời điểm thanh tra; trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan vẫn còn những hạn chế, sai sót về công tác quản lý chất lượng công trình, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, cụ thể hạn chế, sai sót của 07/13 công trình như sau:

##### 1.2.1. Công trình: Khu văn hóa thể thao xã Ngọc Lậy. Hạng mục: Sân bóng đá, sân khấu ngoài trời, sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ.

- Tại các biên bản lấy mẫu thí nghiệm nén bê tông các đơn vị lấy số lượng mẫu để thí nghiệm là 01 tổ mẫu (gồm 03 mẫu), tuy nhiên đơn vị thí nghiệm vẫn xuất kết quả kiểm tra cường độ nén bê tông ở tuổi 7 ngày và 28 ngày là chưa phù hợp. (01 tổ gồm 03 mẫu chỉ thí nghiệm 01 lần).

- Không có biên bản nghiệm thu trước lúc đổ bê tông, không phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra (Đối với công trình không ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng) khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa

phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; Báo cáo kết quả thẩm tra; báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình; Văn bản của Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*).

### **1.2.2. Công trình: Trường Mầm non xã Đăk Hà. Hạng mục: Cải tạo nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ.**

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; Báo cáo kết quả thẩm tra; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình*).

- Tại các biên bản lấy mẫu thí nghiệm nén bê tông các đơn vị lấy số lượng mẫu để thí nghiệm là 01 tổ mẫu (*gồm 03 mẫu*), tuy nhiên đơn vị thí nghiệm vẫn xuất kết quả kiểm tra cường độ nén bê tông ở tuổi 7 ngày và 28 ngày là chưa phù hợp. (*01 tổ gồm 03 mẫu chỉ thí nghiệm 01 lần*).

- Không có biên bản nghiệm thu trước lúc đổ bê tông, không phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra (*Đối với công trình không ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng*) khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

### **1.2.3. Công trình: Trường PTDTBT TH xã Đăk Na. Hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh 04 phòng (02 khu)**

- Hạng mục sân bê tông: Không có kết quả kiểm tra cường độ nén bê tông ở tuổi 28 ngày (R28), các đơn vị tổ chức nghiệm thu công việc đổ bê tông sân đá 1x2 M200 không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và Mục 7 của Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu vì các đơn vị chỉ căn cứ vào kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông xi măng R7 ngày tuổi và kết quả quy đổi R28 là không đủ cơ sở để nghiệm thu chất lượng các cấu kiện bê tông cốt thép.

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; Báo cáo kết quả thẩm tra; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình*).

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra (*Đối với công trình không ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng*) khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

#### **1.2.4. Công trình: Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông. Hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh, giếng khoan và các hạng mục phụ trợ**

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình*).

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra (*Đối với công trình không ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng*) khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

#### **1.2.5. Công trình: Cầu trần thôn Năng Nhỏ, xã Đăk Sao. Hạng mục: Cầu và đường hai đầu cầu.**

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; văn bản chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng; báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình*).

- Không có biên bản nghiệm thu trước lúc đổ bê tông, không phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

#### **1.2.6. Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 3, xã Đăk Rơ Ông**

Công tác nghiệm thu thanh toán: Qua kiểm tra hồ sơ dự toán và thanh toán, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán một số đơn giá chưa phù hợp. Cụ thể: Giá vật liệu Đá 2x4, áp dụng giá đá mỏ đá Đăk Hà là chưa phù hợp (Theo

công bố giá Đăk Tô 300.000/m<sup>3</sup>; Đăk Hà 320.000/m<sup>3</sup>): Tổng chênh lệch dự toán hạng mục này: 6.028.000 đồng.

Tổng giá trị thu hồi là: 6.028.000 đồng.

### **1.2.7. Công trình: Nâng cấp đường giao thông thôn Năng Lớn 1, xã Đăk Sao**

Công tác nghiệm thu thanh toán: Qua kiểm tra hồ sơ dự toán và thanh toán, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán một số đơn giá chưa phù hợp với thực tế thi công. Cụ thể: Giá vật liệu Đá 2x4. áp dụng giá đá mở đá Đăk Hà là chưa phù hợp (Theo công bố giá Đăk Tô 300.000/m<sup>3</sup>; Đăk Hà 320.000/m<sup>3</sup>): Tổng chênh lệch dự toán hạng mục này: 7.968.000 đồng.

Tổng giá trị thu hồi là: 7.968.000 đồng.

## **2. Các công trình do Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông làm chủ đầu tư.**

### **2.1. Đặc điểm chung các dự án**

Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông làm Chủ đầu tư 07 dự án với tổng mức đầu tư là 4.168.000.000 đồng. Trong đó có 03 dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, còn lại 04 dự án sử dụng nguồn kinh phí ngân sách huyện và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

### **2.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án**

Đối với 04 dự án sử dụng nguồn kinh phí ngân sách huyện và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác, nhìn chung hồ sơ pháp lý của công trình và trình tự thủ tục thực hiện từ việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Riêng đối với 03 dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được chủ đầu tư (*Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Đăk Rơ Ông*) lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thay cho Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trình Ủy ban nhân dân xã thẩm định và phê duyệt. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Tuy nhiên, trên cơ sở hồ sơ được cung cấp tại thời điểm thanh tra; trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan vẫn còn những hạn chế, sai sót ở 05/07 công trình như sau:

#### **2.2.1. Công trình: Xây nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Rơ Ông. Hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ.**

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính

phù (*Tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp: Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản; báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình; biên bản kiểm tra điều kiện khởi công công trình*).

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra (*Đối với công trình không ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng*) khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

- Không có biên bản nghiệm thu trước lúc đổ bê tông, không phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

\* Về công tác nghiệm thu, thanh toán: Qua kiểm tra, đo đạt thực tế tại hiện trường, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán khối lượng chưa phù hợp thực tế thi công. Cụ thể nghiệm thu thanh toán khối lượng khi thi công hạng mục Sân bê tông chưa đúng hồ sơ dự toán và bản vẽ hoàn công do các bên lập.

\* Giá trị thu hồi là 9.718.000 đồng (Chưa trừ thuế VAT).

### **2.2.2. Công trình: Nhà rông thôn La Giông và Nhà rông thôn Đăk Plò xã Đăk Rơ Ông**

Về quy trình, thủ tục quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm sử dụng cho công trình xây dựng chưa được chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 5316/BXD-GĐ ngày 22/11/2022 về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

### **2.2.3. Công trình: Giếng đào (NSH) thôn La Giông**

Công tác nghiệm thu thanh toán: Qua kiểm tra, đo đạt thực tế tại hiện trường, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán một số khối lượng chưa đúng với thực tế thi công. Cụ thể, Hạng mục Giếng nước: Theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt là 19 cái x 9,5 mét = 180,5 m. Tuy nhiên, thi công thực tế 19 cái với tổng chiều sâu đo được 167,1 mét; Chênh lệch 13,4 mét.

Tổng giá trị thu hồi là: 10.260.000 đồng.

### **2.2.4. Công trình: Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Đăk Vin 1 (Mô Bành), xã Đăk Rơ Ông**

Công tác nghiệm thu thanh toán: Qua kiểm tra, đo đạt thực tế tại hiện trường, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán một số khối lượng chưa đúng với thực tế thi công. Cụ thể, Kênh bê tông đá 1x2 M200 (KT 0,35m x 0,4m,

thành và đáy kênh dày 10 cm): Tổng chiều dài 802,5 mét, chiều dài đào đất kênh 450 mét, chiều dài đắp đất kênh 200 mét.

Tổng giá trị thu hồi là: 14.990.000 đồng.

### **3. Các công trình do Ủy ban nhân dân xã Văn Xuôi làm chủ đầu tư.**

Ủy ban nhân dân xã Văn Xuôi làm Chủ đầu tư 03 dự án với tổng mức đầu tư là 1.100.000.000 đồng, 03 dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo. Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

### **4. Công trình do Ủy ban nhân dân xã Đăk Na làm chủ đầu tư.**

#### **4.1. Đặc điểm chung của dự án**

Ủy ban nhân dân xã Đăk Na làm Chủ đầu tư 01 dự án với tổng mức đầu tư là 1.265.000.000 đồng. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

#### **4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án**

Nhìn chung hồ sơ pháp lý của công trình; hồ sơ quản lý chất lượng công trình; trình tự thủ tục thực hiện được các đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan vẫn còn những hạn chế, sai sót như sau:

- Theo Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật số 196b/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông xác định loại công trình là hạ tầng kỹ thuật, chưa phù hợp với Mục V phụ lục 01 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân xã Đăk Na trực tiếp quản lý dự án khi chưa đảm bảo năng lực là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 23 và Điều 73 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

### **5. Công trình do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lậy làm chủ đầu tư.**

#### **5.1. Đặc điểm chung các dự án**

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lậy làm Chủ đầu tư 02 dự án với tổng mức đầu tư là 2.850.000.000 đồng. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

#### **5.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án**

Nhìn chung hồ sơ pháp lý của công trình và trình tự thủ tục thực hiện từ việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lậy thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đối

với Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (toàn tuyến 2 km), chủ đầu tư và các đơn vị liên quan vẫn còn những hạn chế, sai sót như sau:

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xây dựng công trình: Chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan chưa thực hiện đảm bảo theo quy định, cụ thể:

+ Hồ sơ quản lý chất lượng công trình xây dựng lập chưa đầy đủ theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

+ Hồ sơ xây dựng công trình lập chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 15 Nghị định 27/2022/NĐ-CP (thiếu bản vẽ thi công theo thiết kế mẫu).

- Công tác nghiệm thu: Chủ đầu tư (UBND xã Ngọc Lây) vi phạm quy định về nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng được quy định tại Khoản 3 Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Chủ đầu tư thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu là chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại quyết định số 54/2016/QĐ-UBND, ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

## **6. Công trình do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Yêu làm chủ đầu tư.**

### **6.1. Đặc điểm chung các dự án**

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Yêu làm Chủ đầu tư 02 dự án với tổng mức đầu tư là 1.320.000.000 đồng thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

### **6.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án**

Việc lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

## **7. Công trình do Ủy ban nhân dân xã Măng Ri làm chủ đầu tư.**

### **7.1. Đặc điểm chung các dự án**

Ủy ban nhân dân xã Măng Ri làm Chủ đầu tư 01 dự án với tổng mức đầu tư là 880.000.000 đồng. Về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể của từng dự án có bảng Phụ lục 01 kèm theo.

### **7.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án**

Nhìn chung hồ sơ pháp lý của công trình và trình tự thủ tục thực hiện từ việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức thi công xây dựng công trình được Ủy ban nhân dân xã Măng Ri thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC CẤP GPXD; TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG**



## 1. Khái quát chung

Công tác cấp phép và quản lý trật tự xây dựng, Ủy ban nhân dân Tu Mơ Rông giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực tiếp tham mưu thực hiện. Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, xây dựng, phát triển đô thị, kiến trúc, quy hoạch xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở, hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp nước, thoát nước vệ sinh môi trường đô thị, công viên, cây xanh, chiếu sáng, rác thải, bến, bãi đỗ xe đô thị), giao thông, khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

Công tác cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Nhìn chung, trong thời gian qua tình hình cấp Giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn huyện từng bước có chuyển biến tích cực, chưa có việc kiến nghị, khiếu nại, tranh chấp trong hoạt động xây dựng.

## 2. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng

### 2.1. Công tác cấp phép xây dựng

- Giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 03 tháng 6 năm 2021: Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Hướng dẫn của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 50/SXD-QLQHKT ngày 22 tháng 01 năm 2016;

- Giai đoạn từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 đến nay: Trên cơ sở Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 834/SXD-QHKT ngày 31 tháng 5 năm 2021; Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng và cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện.

\* Tổng số Giấy phép xây dựng được cấp (giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 31/5/2023): **26** Giấy phép; trong đó:

+ Nhà ở riêng lẻ: 22 Giấy phép

+ Công trình: 04 Giấy phép (03 giấy phép công trình tôn giáo).

Qua kiểm tra, xác minh hồ sơ cho thấy việc cấp giấy phép xây dựng được Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Xây dựng, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 01/2016/QĐ-

UBND ngày 11/01/2016, Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đoàn thanh tra đã kiểm tra xác suất một số hồ sơ, nhìn chung các hồ sơ cơ bản đầy đủ về thành phần hồ sơ theo quy định, về quy trình, thời gian giải quyết: Thực hiện cơ bản đúng quy định (tiếp nhận hồ sơ; xem xét hồ sơ; kiểm tra thực địa; trả hồ sơ...).

Tuy nhiên, kết quả kiểm tra các hồ sơ cấp giấy phép xây dựng được lưu tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện cho thấy còn một số tồn tại, sai sót như sau:

- Hồ sơ thiết kế xin cấp phép xây dựng không có kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện theo quy định tại Điều 46 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Còn có hồ sơ cấp phép xây dựng chưa có biên bản kiểm tra tại vị trí xin cấp phép xây dựng trước khi cấp phép xây dựng (*GPXD số 11/GPXD ngày 19/10/2022; GPXD số 09/GPXD ngày 11/11/2021*).

- Trình tự cấp phép còn chưa phù hợp về thời gian thực hiện, cụ thể: Giấy tiếp nhận hồ sơ ngày 10/11/2021, tuy nhiên ngày 09/11/2021 Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện đã có Văn bản 543/KT&HT tham mưu UBND huyện ban hành Giấy phép xây dựng (*GPXD số 09/GPXD ngày 11/11/2021*).

## **2.2. Về công tác quản lý trật tự xây dựng:**

Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện và Ủy ban nhân dân các xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn biết, hiểu và nắm các quy định pháp luật nhằm nâng cao ý thức và tự giác chấp hành các quy định trong hoạt động quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng và xây dựng công trình không đúng mục đích sử dụng đất, các trường hợp trước khi khởi công phải có Giấy phép xây dựng đảm bảo theo quy định.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra trật tự xây dựng đối với một số công trình xây dựng trên địa bàn. Đoàn đã kiểm tra xác suất đối với 07 trường hợp với kết quả cụ thể như sau:

- Số công trình có vi phạm: 04 trường hợp.
- Sai phép: 02 trường hợp.
- Không phép: 01 trường hợp.
- Vi phạm khác (*không công khai giấy phép xây dựng*): 01 trường hợp.

(*Cụ thể các trường hợp vi phạm có Phụ lục 02 kèm theo*)

## **IV. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

#### **1.1. Đối với công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Qua kiểm tra các công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quyết định đầu tư cho thấy, trong quá trình thực hiện dự án được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành chức năng và của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện nên phần lớn các dự án cơ bản hoàn thành theo đúng chủ trương đề ra. Các công trình xây dựng đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả đầu tư, cải thiện từng bước cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Các công trình xây dựng thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Hồ sơ khảo sát thiết kế, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, dự toán được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định. Công tác giám sát kỹ thuật thực hiện tại công trình cơ bản đạt yêu cầu; lập đầy đủ hồ sơ hoàn công, các công trình nhìn chung đảm bảo về chất lượng, những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng công trình được điều chỉnh kịp thời. Việc nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan...

Ban quản lý DA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông đã trực tiếp thực hiện quản lý dự án theo đúng năng lực hoạt động của đơn vị, bố trí cán bộ kỹ thuật quản lý các dự án đảm bảo theo quy định.

Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM các xã làm chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản. Các công trình sau khi xây dựng đưa vào sử dụng cơ bản đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

## **1.2. Về công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng**

Việc cấp phép xây dựng được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Xây dựng, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được Phòng Kinh tế Hạ tầng, UBND các xã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra.

Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về công tác trật tự xây dựng trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 19/02/2020 về tăng cường công tác quản lý về đất đai, quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 19/02/2020 thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến công tác quản lý về đất đai, quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cơ bản đảm bảo.

## **2. Sai sót, hạn chế**

### **2.1. Về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Bên cạnh những nỗ lực và kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan vẫn còn có những sai sót, hạn chế như sau:

**2.1.1. Tại các công trình do Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tu Mơ Rông làm Chủ đầu tư**

*a) Đối với Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tu Mơ Rông*

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng của Chủ đầu tư còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Công tác nghiệm thu thanh toán tại một số công trình còn có sai sót, chưa rà soát đối chiếu kỹ đơn giá vật tư trong hồ sơ dự toán và thanh toán, chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 137 Luật Xây dựng 2014 (Được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng).

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng).

- Thực hiện quản lý dự án chưa chặt chẽ theo quy định, để các nhà thầu giám sát, thi công còn sai sót trong công tác quản lý chất lượng công trình, chưa tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; nghiệm thu công việc xây dựng chưa đảm bảo theo quy định tại Mục 7 của Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

*Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tu Mơ Rông.*

*b) Đối với nhà thầu thi công*

- Căn cứ vào kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông xi măng R7 ngày tuổi và kết quả quy đổi R28 là không đủ cơ sở để nghiệm thu chất lượng các cấu kiện bê tông cốt thép, không tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và Mục 7 của Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

*Trách nhiệm thuộc về các nhà thầu thi công để xảy ra sai phạm tại các công trình cụ thể như đã nêu trên.*

*c) Đối với đơn vị tư vấn giám sát*

- Công tác nghiệm thu thanh toán tại một số công trình còn một số sai sót, chưa rà soát đơn giá vật tư theo dự toán và hồ sơ thanh toán, chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 137 Luật Xây dựng 2014 (Được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng).

- Căn cứ vào kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông xi măng R7 ngày tuổi và kết quả quy đổi R28 là không đủ cơ sở để nghiệm thu chất lượng các cấu kiện bê tông cốt thép, không tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và Mục 7 của Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

*Trách nhiệm thuộc về các đơn vị tư vấn giám sát để xảy ra sai phạm tại các công trình cụ thể như đã nêu trên.*

*d) Đối với đơn vị thí nghiệm*

Thực hiện các thí nghiệm, cung cấp kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông không đúng quy định: Tại các biên bản lấy mẫu thí nghiệm nén kiểm tra cường độ bê tông các đơn vị lấy số lượng mẫu để thí nghiệm là 03 mẫu tuy nhiên đơn vị thí nghiệm vẫn xuất kết quả kiểm tra cường độ nén bê tông ở tuổi 7 ngày và 28 ngày là không đúng thực tế.

*Trách nhiệm thuộc về các đơn vị thí nghiệm để xảy ra sai phạm tại công trình cụ thể như đã nêu trên.*

\* Để xảy ra những hạn chế và sai phạm nêu trên trách nhiệm chính thuộc về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông là đơn vị đại diện cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý dự án các công trình đã nêu trên.

***2.1.2. Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM các xã làm chủ đầu tư***

- Về quy trình, thủ tục quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm sử dụng cho công trình xây dựng chưa được chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 5316/BXD-GĐ ngày 22/11/2022 về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

*\* Trách nhiệm thuộc về Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM xã có công trình sai phạm như trên*

***2.1.3. Tại các công trình do Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông làm chủ đầu tư***

*a) Đối với Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông*

- Công tác Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng còn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Thiết kế xây dựng và dự toán được chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thẩm tra khi chưa có yêu cầu thực hiện công tác thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm định là chưa đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng (*Được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

- Công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành tại một số công trình còn có sai sót, chưa đo đạc đối chiếu kỹ các hạng mục công việc giữa thiết kế và thực tế thi công dẫn đến thanh toán khối lượng chưa chính xác, không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 137 Luật Xây dựng 2014 (*Được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

*Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông*

*b) Đối với nhà thầu thi công*

Công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành tại một số công trình còn một số sai sót, chưa đo đạc đối chiếu kỹ các hạng mục công việc giữa thiết kế và thực tế thi công dẫn đến thanh toán khối lượng chưa chính xác, không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 137 Luật Xây dựng 2014 (*Được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*).

*Trách nhiệm thuộc về các nhà thầu thi công để xảy ra sai phạm tại các công trình cụ thể như đã nêu trên.*

*c) Đối với đơn vị tư vấn giám sát*

Công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành tại một số công trình còn một số sai sót, chưa đo đạc đối chiếu kỹ các hạng mục công việc giữa thiết kế và thực tế thi công dẫn đến thanh toán khối lượng chưa chính xác, không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 137 Luật Xây dựng 2014 (*Được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*); Không tuân thủ quy định tại Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP vì đã xác nhận khối lượng thanh toán không đúng với thực tế thi công.

*Trách nhiệm thuộc về đơn vị tư vấn giám sát để xảy ra sai phạm tại các công trình cụ thể như đã nêu trên.*

**2.1.4. Tại công trình do Ủy ban nhân dân xã Đăk Na làm chủ đầu tư**

Ủy ban nhân dân xã Đăk Na trực tiếp quản lý dự án khi không đảm bảo năng lực là chưa phù hợp quy định tại Điều 23 và Điều 73 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

*Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đăk Na.*

**2.2. Về công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng**

**a) Đối với công tác cấp phép xây dựng**

- Hồ sơ thiết kế xin cấp phép xây dựng không có kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện theo quy định tại Điều 46 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Còn có hồ sơ cấp phép xây dựng chưa có biên bản kiểm tra tại vị trí xin cấp phép xây dựng trước khi cấp phép xây dựng.

- Trình tự cấp phép còn chưa phù hợp về thời gian thực hiện, cụ thể: Giấy tiếp nhận hồ sơ ngày 10/11/2021, tuy nhiên ngày 09/11/2021 Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện đã có Văn bản 543/KT&HT tham mưu UBND huyện ban hành Giấy phép xây dựng.

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện và phòng Kinh tế Hạ tầng là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong công tác cấp phép xây dựng*

#### b) Đối với công tác quản lý trật tự xây dựng

Công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm trật tự xây dựng, xây dựng công trình sai phép, không phép vẫn còn xảy ra. Qua kiểm tra đã phát hiện 04 công trình xây dựng có vi phạm.

*Trách nhiệm thuộc về phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Ủy ban nhân dân các xã: Đăk Tô Kan, Ngọc Lâm, Đăk Hà chưa thường xuyên kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn để lập biên bản xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm*

### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ kết quả thanh tra, căn cứ tình hình thực tế, những quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Xây dựng Kon Tum có các kiến nghị và yêu cầu xử lý như sau:

#### **1. Xử lý về hành chính**

##### **1.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông**

- Rút kinh nghiệm và chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và các đơn vị được giao làm chủ đầu tư tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ để xảy ra các sai sót.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, các phòng chuyên môn của huyện tăng cường công tác kiểm tra giám sát, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã: Lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm nhưng chưa được xử lý theo thẩm quyền.

**1.2. Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM các xã làm chủ đầu tư:**

a) Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông:

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã rà soát, bổ sung hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục còn thiếu sót theo quy định.

+ Chỉ đạo các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tăng cường phối hợp, hướng dẫn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân các xã trong việc triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình thuộc các Chương trình MTQG đảm bảo theo quy định hiện hành.

b) Kiến nghị đối với Chủ đầu tư (*Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã*):

+ Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan để xảy ra các thiếu sót, sai phạm nêu trên.

+ Rà soát, bổ sung hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và tổ chức lưu trữ đảm bảo theo quy định.

**1.3. Đối với các đơn vị được giao làm chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông, Ủy ban nhân dân xã Đăk Na**

- Nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm những sai sót do Đoàn thanh tra phát hiện, kịp thời khắc phục những tồn tại và thiếu sót, báo cáo kết quả về Sở Xây dựng, đồng thời tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý dự án và quản lý chất lượng công trình xây dựng nhưng thực hiện không đảm bảo quy định của pháp luật để xảy ra những sai sót như Đoàn thanh tra đã nêu.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định pháp luật có liên quan. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất lượng công trình trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng.

- Chỉ đạo các nhà thầu tham gia thực hiện dự án khắc phục những sai sót trong các công tác đã nêu.

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán phải rà soát khối lượng theo đúng nội dung hợp đồng kinh tế mà các bên đã ký kết và theo thực tế đã thực hiện.

**1.4. Đối với các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, khảo sát và nhà thầu thi công**

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót theo nội dung đã nêu trên. Các đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công hoạt động xây dựng cần áp dụng các quy định, quy trình quản lý chất lượng công trình xây dựng từ bước chuẩn bị đầu tư đến bước xây dựng hoàn thiện và lập hồ sơ hoàn thành công trình lưu



trữ theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao hơn nữa năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Các nhà thầu tư vấn giám sát, nhà thầu thi công phải thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết, hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan; nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng đúng theo hợp đồng đã ký kết và theo khối lượng thực tế đã thi công, nhằm hạn chế tối đa các sai sót về khối lượng, để công trình xây dựng đạt yêu cầu về kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

### 1.5. Đối với phòng Kinh tế Hạ tầng huyện

- Nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm những sai sót trong công tác tham mưu cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, kiên quyết không để xảy ra tình trạng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mà không được kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm.

### 1.6. Đối với Ủy ban nhân dân các xã: Đăk Tô Kan, Ngọc Lây, Đăk Hà

- Rút kinh nghiệm khi để tình trạng vi phạm trật tự xây dựng vẫn còn xảy ra.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, kiên quyết không để xảy ra tình trạng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mà không được kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm.

## 2. Xử lý về tài chính

Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông, Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông, Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM xã Đăk Rơ Ông có trách nhiệm thu hồi số tiền đã nghiệm thu thanh toán sai quy định tại các dự án, công trình nộp về tài khoản tạm giữ số **3949.0.1048180.00000** của Sở Xây dựng Kon Tum mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum. Tổng số tiền nghiệm thu thanh toán sai quy định đề nghị thu hồi là **44.512.728** đồng (*Bốn mươi bốn triệu, năm trăm mười hai ngàn, bảy trăm hai tám đồng*), cụ thể theo bảng sau:

STT	Công trình	Giá trị thanh toán sai (Đồng)	Trừ thuế GTGT (Đồng)	Giá trị thu hồi (Đồng)
<b>I</b>	<b>Các công trình do Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư</b>			
1	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 3, xã Đăk Rơ Ông	6.028.000	548.000	5.480.000
2	Nâng cấp đường giao thông thôn Năng Lớn 1, xã Đăk Sao	7.968.000	724.364	7.243.636

<b>II</b>	<b>Công trình do Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông làm chủ đầu tư</b>			
1	Xây nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Rơ Ông. Hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	9.718.000	883.454	8.834.546
2	Giếng đào (NSH) thôn La Giông	10.260.000	932.727	9.327.273
<b>III</b>	<b>Công trình do Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng NTM xã Đăk Rơ Ông làm chủ đầu tư</b>			
1	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Vin 1 (Mô Bành)	14.990.000	1.362.727	13.627.273
	<b>Tổng cộng</b>	<b>48.964.000</b>	<b>4.451.272</b>	<b>44.512.728</b>

Giao Chánh Thanh tra Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc các đơn vị nghiêm túc khắc phục những sai sót nêu trên.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Sở Xây dựng sau 45 ngày kể từ ngày ban hành kết luận và có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- UBND huyện Tu Mơ Rông (t/h);
- Trang TTĐT Sở (Công khai);
- Lưu: HS ĐTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Hải**